

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 255/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 17 tháng 3 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh
đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận**

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:..... Ngày: 17/3/2023

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 63/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét đề nghị của Bộ Giao thông vận tải (Tờ trình số 933/TTr-BGTVT ngày 03 tháng 02 năm 2023; văn bản số 1704/BGTVT-KHĐT ngày 23 tháng 02 năm 2023); Báo cáo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (văn bản số 9500/BC-BKHĐT ngày 27 tháng 12 năm 2022) về kết quả thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng đường Hồ Chí Minh đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, Gò Quao - Vĩnh Thuận (Dự án) như sau:

1. Mục tiêu đầu tư: Góp phần cơ bản nối thông tuyến đường Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 66/2013/QH13 ngày 29 tháng 11 năm 2013 và số 63/2022/QH15 ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Quốc hội; từng bước hoàn thiện quy hoạch phát triển mạng lưới giao thông vận tải và quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội các tỉnh Kiên Giang và Bạc Liêu; nâng cao năng lực khai thác, giảm thiểu tai nạn giao thông nhằm phát huy vai trò của tuyến đường Hồ Chí Minh trong việc kết nối giữa các địa phương, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh khu vực; góp phần thực hiện thành công Nghị quyết 13-NQ/TW ngày 02 tháng 4 năm 2022 của Bộ Chính trị.

2. Phạm vi, quy mô đầu tư

a) Phạm vi đầu tư: Chiều dài Dự án khoảng 51,82 km (đoạn qua tỉnh Kiên Giang dài khoảng 45,22km; đoạn qua tỉnh Bạc Liêu dài khoảng 6,6km), trong đó:

- Đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất, dài khoảng 11,20km; điểm đầu tại Km0+00 (khoảng Km88+540 Quốc lộ 61) thuộc địa phận huyện Châu Thành, tỉnh Kiên Giang; điểm cuối tại Km11+200 (khoảng Km77+250 Quốc lộ 61) thuộc địa phận huyện Giồng Riềng, tỉnh Kiên Giang.

- Đoạn Gò Quao - Vĩnh Thuận, dài khoảng 40,62km; điểm đầu tại Km20+600 (khoảng Km67+00 Quốc lộ 61) thuộc địa phận huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang; điểm cuối tại Km61+673 (khoảng Km65+100 Quốc lộ 63) thuộc địa phận huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang.

b) Quy mô đầu tư

- Phần đường: Bình diện và trắc dọc đạt tiêu chuẩn đường cấp III đồng bằng với vận tốc thiết kế 80 km/h (theo TCVN 4054-2005); mặt cắt ngang giai đoạn hoàn chỉnh 04 làn xe; mặt cắt ngang giai đoạn 1, phân kỳ đầu tư quy mô 02 làn xe với bề rộng nền đường $B_n = 12m$, bề rộng mặt đường $B_m = 11m$ (kể cả gia cố lề).

- Phần cầu: Dự kiến xây dựng 26 cầu; trong đó có 03 cầu vượt sông lớn là cầu Cái Lớn, cầu Bàn Ôi và cầu Bến Luông; thiết kế vĩnh cửu bằng thép, bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực; tần suất thiết kế $P = 1\%$ đối với cầu lớn, cầu trung và $P = 4\%$ với cầu nhỏ. Bề rộng cầu phù hợp với bề rộng nền đường.

c) Hướng tuyến

- Đoạn Rạch Sỏi - Bến Nhất: Cơ bản đi trùng, tận dụng và mở rộng Quốc lộ 61 hiện hữu;

- Đoạn Gò Quao - Vĩnh Thuận: Từ điểm tách Quốc lộ 61 (khoảng Km67+00) tuyến đi theo hướng Đông Nam đến khu vực phà Cái Lớn, vượt sông Cái Lớn tuyến đi bên phải ĐT12 (qua trung tâm xã Vĩnh Thắng, Vĩnh Tuy) và kênh Lộ Xe đến phà Vĩnh Tuy (sông Cái Tàu); vượt sông Cái Tàu và đi song song, cách kênh Lộ Xe khoảng 300m - 500m đến phà Vàm Chắc Băng (kênh Ngã Ba Đình); vượt kênh Ngã Ba Đình, đi bên trái ĐT12 và kênh Chắc Băng; đến khoảng Km52+00 tuyến đi tránh thị trấn Vĩnh Thuận; kết thúc tại Km61+673 (nhập vào Quốc lộ 63 tại khoảng Km65+100).

Hướng tuyến và các điểm khống chế cơ bản phù hợp với quy hoạch chi tiết đường Hồ Chí Minh và mạng lưới đường bộ Việt Nam thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Trong bước tiếp theo nghiên cứu, điều chỉnh cục bộ hướng tuyến trên nguyên tắc hạn chế tối đa khối lượng giải phóng mặt bằng, tránh các khu tập trung đông dân cư, các khu di tích, đường điện, đất trồng lúa; chuẩn xác chiều dài dự án, các điểm giao cắt, giải pháp thiết kế...; các địa phương cập nhật phương án tuyến vào quy hoạch có liên quan để nâng cao hiệu quả đầu tư, kết nối thuận tiện với các khu dân cư, khu đô thị, trung tâm kinh tế, các khu công nghiệp.

3. Nhóm dự án: Dự án nhóm A.

4. Hình thức đầu tư: Đầu tư công.

5. Sơ bộ tổng mức đầu tư: Khoảng 3.904,66 tỷ đồng.

6. Nguồn vốn: Vốn ngân sách nhà nước; trong đó:

- Giai đoạn 2021 - 2025 khoảng 3.123,73 tỷ đồng.
- Chuyển tiếp sang giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 780,93 tỷ đồng.

7. Địa điểm thực hiện dự án: Tỉnh Kiên Giang và tỉnh Bạc Liêu.

8. Thời gian thực hiện dự án: Từ năm 2022 đến năm 2025; năm 2026 hoàn thành báo cáo Quốc hội việc thực hiện Nghị quyết số 66/2013/QH13 của Quốc hội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Giao thông vận tải là cơ quan chủ quản Dự án

- Chịu trách nhiệm toàn diện về đề xuất phê duyệt chủ trương đầu tư Dự án và các thông tin, số liệu trong Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án;

- Nghiên cứu, tiếp thu ý kiến thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9500/BC-BKHĐT ngày 27 tháng 12 năm 2022 trong quá trình triển khai Dự án; tổ chức lập, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi của Dự án theo đúng quy định của pháp luật;

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu đủ năng lực thực hiện Dự án theo đúng quy định của pháp luật, bảo đảm công khai, minh bạch, chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ; không để xảy ra tiêu cực, lãng phí gây thất thoát tài sản, tiền vốn của Nhà nước;

- Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang, Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu và các bộ, cơ quan có liên quan trong quá trình triển khai Dự án; thực hiện kiểm tra, giám sát tiến độ, chất lượng công trình theo đúng quy định của pháp luật.

2. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

- Chịu trách nhiệm toàn diện về nội dung thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi Dự án;

- Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương có liên quan rà soát, cân đối nguồn vốn để triển khai Dự án theo tiến độ, đúng quy định của pháp luật;

- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Quyết định này, báo cáo Thủ tướng Chính phủ theo đúng quy định của pháp luật.

3. Ủy ban nhân dân các tỉnh: Kiên Giang, Bạc Liêu

- Chịu trách nhiệm tổ chức xây dựng và thực hiện công tác giải phóng mặt bằng, tái định cư; chuyên mục đích sử dụng đất phù hợp với các văn bản đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt về quy mô, diện tích, địa điểm và tiến độ thực hiện dự án, quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất có liên quan;

- Phối hợp với Bộ Giao thông vận tải và các cơ quan liên quan trong quá trình triển khai dự án.

Điều 3. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

2. Bộ trưởng các Bộ: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh: Kiên Giang, Bạc Liêu và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận

- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP;
- Các Bộ: CA, QP, GTVT, KHĐT, TC, XD, TNMT, NN&PTNT;
- UBND các tỉnh: Kiên Giang, Bạc Liêu;
- VPCP: BTCN, các Phó Chủ nhiệm, Trợ lý TTg; TGD Công TTĐT; các Vụ: TH, PL, KTTH, NN;
- Lưu: VT, CN (2) pvc 9

